

Số: 152 /KH-UBND

Hòa Bình, ngày 20 tháng 11 năm 2017

KẾ HOẠCH

Triển khai các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Thoả thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Hòa Bình

Thực hiện Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Thoả thuận Paris về biến đổi khí hậu và Công văn số 4126/BTNMT-BĐKH ngày 11/8/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh, như sau:

I. MỤC TIÊU

- Xác định và triển khai các hoạt động, các giải pháp phù hợp đến năm 2020 và 2030 để thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ quy định được giao trong Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Thoả thuận Paris về biến đổi khí hậu.

- Tăng cường năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH) cho tỉnh, tiến tới nền các-bon thấp, phát triển bền vững (PTBV); phòng, tránh và giảm thiểu những hiểm họa do BĐKH đem lại, bảo vệ cuộc sống của nhân dân.

- Tranh thủ sự đầu tư, huy động nguồn lực của toàn xã hội, hỗ trợ của các tổ chức để thực hiện có hiệu quả kế hoạch giảm phát thải khí nhà kính (KNK), thích ứng với BĐKH, nhằm góp phần hoàn thành các mục tiêu Kế hoạch thực hiện Thoả thuận Paris về BĐKH.

II. PHÂN KỲ THỰC HIỆN

2.1. Nhiệm vụ giảm nhẹ phát thải khí nhà kính

2.1.1. Các hoạt động giảm nhẹ khí nhà kính đến năm 2020

Xây dựng, lồng ghép và đề xuất các biện pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính (KNK) và tăng trưởng xanh (TTX) phù hợp với chức năng nhiệm vụ, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của tỉnh cho lĩnh vực công nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng, nông nghiệp và phát triển nông thôn.

2.1.2. Các hoạt động giảm nhẹ khí nhà kính giai đoạn 2021 - 2030

Thực hiện các hoạt động giảm nhẹ phát thải KNK phù hợp với chức năng nhiệm vụ, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển KTXH ngắn

hạn, trung hạn và dài hạn của tỉnh cho lĩnh vực công nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng, nông nghiệp và phát triển nông thôn.

2.2. Nhiệm vụ thích ứng với biến đổi khí hậu

2.2.1. Thích ứng với biến đổi khí hậu đến 2020

- Rà soát thông tin, dữ liệu hiện có về thích ứng với BĐKH, tổn thất và thiệt hại; đề xuất thông tin, nghiên cứu bổ sung và phương thức quản lý, chia sẻ dữ liệu tạo thuận lợi cho xây dựng, cập nhật, đề xuất những biện pháp thích ứng với BĐKH của tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch thích ứng của tỉnh, đóng góp cho kế hoạch thích ứng quốc gia (NAP).

2.2.2. Thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030

Thực hiện Chương trình mục tiêu ứng phó với BĐKH và TTX.

- Thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế thủy sản bền vững.
- Thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững.
- Thực hiện Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư.

- Thực hiện các hoạt động khác về thích ứng với BĐKH nhằm tăng khả năng chống chịu, bảo vệ cuộc sống và sinh kế cho người dân, tạo điều kiện để có đóng góp lớn hơn trong giảm nhẹ phát thải KNK.

- Hoàn thiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về cơ sở hạ tầng, các công trình công cộng và dân sinh phù hợp với bối cảnh BĐKH.

- Xây dựng quy hoạch phát triển KTXH, quy hoạch dân cư, cơ sở hạ tầng dựa trên kịch bản BĐKH có chú trọng đến các ngành và vùng trọng điểm.

- Triển khai các phương án và giải pháp, công trình phòng chống thiên tai trọng điểm, cấp bách nhằm bảo vệ đời sống nhân dân, bảo đảm quốc phòng an ninh và tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn; di dời, sắp xếp lại các khu dân cư ở những vùng thường xuyên bị tác động của bão, nước dâng do bão, lũ lụt, xói lở bờ sông hoặc có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất.

- Quản lý tổng hợp tài nguyên nước lưu vực sông; bảo đảm an toàn hồ chứa; tăng cường hợp tác quốc tế giải quyết các vấn đề nước xuyên biên giới; đảm bảo an ninh nguồn nước.

- Quản lý rừng bền vững, ngăn chặn mất rừng và suy thoái rừng; trồng, bảo vệ, phục hồi rừng, chú trọng phát triển rừng trồng gỗ lớn.

- Bảo đảm an ninh lương thực thông qua bảo vệ, duy trì hợp lý và quản lý bền vững quỹ đất cho nông nghiệp; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; tạo giống mới thích ứng với BĐKH; hoàn thiện hệ thống kiểm soát, phòng chống dịch bệnh.

- Rà soát, điều chỉnh và phát triển sinh kế và quá trình sản xuất phù hợp với điều kiện BĐKH gắn với xóa đói giảm nghèo, công bằng xã hội.

- Xây dựng các cơ chế, chính sách, tăng cường hệ thống bảo hiểm, chia sẻ rủi ro khí hậu và thiên tai.

- Thực hiện lồng ghép thích ứng với BĐKH dựa vào hệ sinh thái và cộng đồng, thông qua phát triển dịch vụ hệ sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học, sử dụng kiến thức bản địa, ưu tiên cộng đồng dễ bị tổn thương nhất.

- Chống ngập cho các vùng thấp trũng; xây dựng các cơ sở hạ tầng đô thị chống chịu với tác động của BĐKH; củng cố và xây mới các công trình cấp, thoát nước vùng đô thị.

III. GIẢI PHÁP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

3.1. Nhiệm vụ chuẩn bị nguồn lực

3.1.1. Chuẩn bị nguồn lực về con người

- Xây dựng, triển khai chương trình đào tạo lại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đáp ứng nhu cầu thực hiện Thỏa thuận Paris.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về thực hiện Thỏa thuận Paris ở Việt Nam.

3.1.1. Chuẩn bị nguồn lực về công nghệ

- Đánh giá nhu cầu công nghệ thích ứng với BĐKH và giảm nhẹ phát thải KNK của một số lĩnh vực phù hợp với điều kiện của tỉnh.

- Áp dụng thử nghiệm một số công nghệ ứng phó với BĐKH có tiềm năng và phù hợp với điều kiện của tỉnh.

- Rà soát, đề xuất các cơ chế chính sách khuyến khích nghiên cứu, chuyển giao công nghệ về BĐKH; tăng cường hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, trao đổi công nghệ.

3.1.1. Chuẩn bị nguồn lực tài chính

- Xây dựng khung huy động nguồn lực cho BĐKH và TTX bao gồm cả khu vực tư nhân.

- Đề xuất danh mục các dự án ứng phó với BĐKH và TTX, ưu tiên dự án thực hiện các cam kết trong đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC), có khả năng huy động sự tham gia của các thành phần kinh tế, chú trọng các dự án phát triển năng lượng tái tạo huy động nguồn lực từ khối tư nhân, hỗ trợ quốc tế.

3.2. Nhiệm vụ thiết lập hệ thống công khai, minh bạch

Định kỳ xây dựng kế hoạch thích ứng của tỉnh bao gồm cả tiến độ đạt được mục tiêu của kế hoạch thích ứng quốc gia.

3.3. Nhiệm vụ tăng cường thể chế, chính sách

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các chiến lược ứng phó với BĐKH, quy định giảm nhẹ phát thải KNK, TTX, thích ứng với BĐKH phù hợp với các cam kết đóng góp của Việt Nam trong NDC, yêu cầu của quốc tế, kinh nghiệm thực hiện giai đoạn 2016 - 2020.

- Tiếp tục triển khai lồng ghép các vấn đề BĐKH và TTX vào trong các chính sách, quy hoạch, kế hoạch, chương trình ưu tiên cho đầu tư phát triển.

- Tăng cường điều phối giải quyết các vấn đề liên vùng, liên ngành trong ứng phó với BĐKH.

IV. CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

4.1. Giải pháp thực hiện

4.1.1. Tăng cường vai trò chủ đạo của Nhà nước trong ứng phó với BĐKH

- Lồng ghép vấn đề BĐKH vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển KTXH của các ngành.

- Hoàn thiện và tăng cường thể chế:

+ Tăng cường sự tham gia của toàn hệ thống chính trị trong tổ chức chỉ đạo, phối hợp liên ngành về ứng phó với BĐKH; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý các vấn đề BĐKH từ cấp tỉnh đến cấp xã, phường.

+ Nghiên cứu xây dựng đồng bộ các cơ chế, chính sách, pháp luật về BĐKH phù hợp với từng giai đoạn phát triển của tỉnh, hài hòa với các chính sách của quốc gia, toàn cầu và các điều ước quốc tế về BĐKH mà Việt Nam tham gia.

+ Xây dựng hệ thống, chính sách về kiểm kê KNK; thiết lập hệ thống MRV cấp tỉnh và cấp ngành nhằm theo dõi và giám sát các hoạt động phát thải KNK theo ngành, lĩnh vực và đáp ứng các yêu cầu cung cấp số liệu cho kiểm tra và báo cáo định kỳ theo quy định của Công ước Khí hậu, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động giảm nhẹ phát thải KNK phù hợp với điều kiện quốc gia (NAMA).

+ Xây dựng đồng bộ các cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút sự tham gia của các doanh nghiệp, các nhà khoa học vào các hoạt động thích ứng với BĐKH và giảm nhẹ phát thải KNK.

+ Thiết lập các cơ chế hỗ trợ cộng đồng dân cư, khuyến khích các tổ chức phi chính phủ vào các hoạt động thích ứng với BĐKH và giảm nhẹ phát thải KNK.

4.1.2. Nâng cao hiệu suất và hiệu quả sử dụng năng lượng, giảm mức tiêu hao năng lượng

- Đổi mới công nghệ, áp dụng quy trình quản lý, vận hành tiên tiến bảo đảm sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong sản xuất, truyền tải và tiêu dùng, đặc biệt đối với các cơ sở sản xuất công suất lớn, tiêu thụ nhiều năng lượng.

- Sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng, ứng dụng năng lượng tái tạo trong khu vực dân cư, thương mại và dịch vụ.

- Phát triển vận tải hành khách công cộng, đặc biệt là phương thức vận tải nhanh tại vùng đô thị; tái cơ cấu vận tải hàng hóa theo hướng giảm thị phần vận tải bằng đường bộ, tăng thị phần vận tải bằng đường thủy nội địa.

- Xây dựng mức tiêu chuẩn về suất tiêu hao nhiên liệu, lộ trình loại bỏ các công nghệ cũ, lạc hậu, tiêu tốn nhiên liệu ra khỏi hệ thống sản xuất và sử dụng năng lượng.

4.1.3. Thay đổi cơ cấu nhiên liệu trong công nghiệp và giao thông vận tải

- Bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia theo hướng phát triển đồng bộ các nguồn năng lượng, khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn năng lượng.

- Thay đổi cơ cấu nguồn năng lượng theo hướng giảm năng lượng từ nguồn nhiên liệu hóa thạch, khuyến khích khai thác sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo, ít phát thải KNK.

- Khuyến khích chuyển xe buýt, taxi sang sử dụng nhiên liệu khí tự nhiên nén, khí hóa lỏng; thực hiện đồng bộ các giải pháp quản lý chất lượng nhiên liệu, tiêu chuẩn khí thải, bảo dưỡng phương tiện.

- Áp dụng các công cụ thị trường nhằm thúc đẩy thay đổi cơ cấu và nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, khuyến khích sử dụng các loại nhiên liệu sạch, hỗ trợ phát triển năng lượng tái tạo, thực hiện lộ trình xóa bỏ trợ cấp đối với nhiên liệu hóa thạch.

- Dán nhãn các thiết bị tiết kiệm năng lượng.

- Nghiên cứu, hợp tác phát triển nhiên liệu thay thế cho hoạt động giao thông vận tải.

- Tăng cường đầu tư các phương tiện giao thông sử dụng điện; Nghiên cứu xây dựng lộ trình chuyển đổi dần phương tiện sử dụng xăng, dầu sang sử dụng điện, nhiên liệu sinh học, năng lượng mặt trời.

4.1.4. Đẩy mạnh khai thác có hiệu quả và tăng tỷ trọng các nguồn năng lượng tái tạo trong sản xuất và tiêu thụ năng lượng

- Xây dựng và thực hiện cơ chế, chính sách tài chính, công nghệ nhằm hỗ trợ nghiên cứu áp dụng công nghệ tiên tiến, phù hợp để khai thác và sử dụng tối ưu tiềm năng các nguồn năng lượng tái tạo trong và ngoài lưới điện quốc gia.

- Phát triển thị trường công nghệ, hình thành ngành công nghiệp năng lượng tái tạo và cung cấp dịch vụ trong nước.

- Khuyến khích người dân áp dụng các công nghệ thích hợp để giảm khí thải nhà kính từ việc sử dụng nhiên liệu như sử dụng hầm biogas trong chăn nuôi để tận thu khí CH₄ phục vụ cho đun nấu, sử dụng bếp đun cải tiến, đèn tiết kiệm điện, các phương tiện giao thông ít phát thải KNK.

- Nâng cao năng lực quản lý Nhà nước, hoàn thiện các chính sách về giảm phát thải khí CO₂ trong hoạt động nông nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải, hàng không.

- Lồng ghép các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong quá trình lập, điều chỉnh chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển KTXH; thúc đẩy sử dụng tiết kiệm năng lượng, phát triển sử dụng năng lượng sạch và năng lượng tái tạo.

4.1.5. Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính thông qua phát triển nông nghiệp bền vững, nâng cao hiệu quả và tính cạnh tranh trong sản xuất nông nghiệp

- Nghiên cứu phát triển các giải pháp giảm nhẹ phát thải KNK trong trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản và chế biến lương thực, thực phẩm.

- Nghiên cứu, áp dụng các quy trình, công nghệ sử dụng hiệu quả giống, thức ăn, vật tư nông nghiệp, tài nguyên đất, nước và giảm nhẹ phát thải KNK trong sản xuất nông nghiệp.

- Phổ biến rộng rãi công nghệ xử lý và tái sử dụng phụ phẩm, phế thải trong sản xuất nông nghiệp làm thức ăn chăn nuôi, trồng nấm, làm nguyên liệu công nghiệp, biogas và khuyến khích sử dụng phân bón hữu cơ thay thế cho phân vô cơ.

- Nghiên cứu, hợp tác xây dựng các mô hình giảm phát thải KNK trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp.

4.1.6. Quản lý và phát triển rừng bền vững, tăng cường hấp thụ các bon và dịch vụ môi trường; bảo tồn đa dạng sinh học gắn với phát triển sinh kế và nâng cao thu nhập cho cộng đồng và người dân phụ thuộc vào rừng

- Rà soát, xác định các vùng, đối tượng, diện tích đưa vào thực hiện quản lý rừng bền vững, trồng rừng và phục hồi rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, trong đó đặc biệt ưu tiên đến các vùng có diện tích rừng lớn và có tầm quan trọng đối với phát triển sản xuất lâm nghiệp và sinh kế của cộng đồng và người dân địa phương.

- Xây dựng và hoàn thiện các chính sách thúc đẩy quản lý rừng bền vững; các cơ chế, chính sách thu hút và khuyến khích đầu tư của khối tư nhân vào các hoạt động quản lý rừng bền vững, trồng rừng, phục hồi rừng, bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển sinh kế.

- Lồng ghép và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn trong nước và tài trợ quốc tế trong quá trình thực hiện các chương trình, dự án có liên quan về quản lý, phát triển rừng, phát triển sinh kế và bảo tồn đa dạng sinh học như REDD+, Chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng (PFES)...

- Tăng cường và mở rộng hợp tác quốc tế để kêu gọi đầu tư, hỗ trợ kỹ thuật và xây dựng năng lực, chia sẻ thông tin và kinh nghiệm về quản lý và phát triển rừng bền vững, bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển sinh kế.

- Ưu tiên thực hiện các dự án trồng và khôi phục rừng phòng hộ; tăng cường các biện pháp làm giàu rừng bằng các loài cây bản địa, phát triển lâm sản ngoài gỗ, trồng rừng thâm canh cung cấp gỗ lớn.

- Thực hiện lồng ghép thích ứng với BĐKH dựa vào hệ sinh thái và cộng đồng, thông qua phát triển dịch vụ hệ sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học, sử dụng kiến thức bản địa tại khu vực vùng lõi và vùng đệm các khu bảo tồn thiên nhiên, ưu tiên cộng đồng dễ bị tổn thương nhất.

- Thực hiện chương trình giảm nhẹ phát thải KNK thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng, suy thoái rừng, quản lý bền vững tài nguyên rừng, bảo tồn và nâng cao trữ lượng các-bon và tạo sinh kế cho cộng đồng.

4.1.7. Quản lý chất thải

- Quy hoạch quản lý và tăng cường năng lực quản lý chất thải; giảm thiểu, tái sử dụng và tái chế chất thải.

- Nghiên cứu và triển khai các công nghệ xử lý chất thải tiên tiến; ứng dụng công nghệ xử lý rác thải hiện đại cho các khu đô thị và vùng nông thôn; tăng cường năng lực quản lý, xử lý nước thải công nghiệp và sinh hoạt.

- Thu hồi khí bãi rác và đốt chất thải rắn cho phát điện.

4.1.8. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức

- Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về các hoạt động giảm nhẹ phát thải KNK.

- Khuyến khích và hỗ trợ kỹ thuật để người dân, cộng đồng triển khai và mở rộng quy mô các mô hình sản xuất và tiêu dùng tiết kiệm, an toàn, thân thiện với khí hậu.

- Khuyến khích và hỗ trợ các cộng đồng phát triển mô hình đô thị sinh thái, nông thôn xanh, mô hình nhà ở xanh, mô hình phân loại rác thải tại nguồn theo phương pháp giảm thiểu - tái chế - tái sử dụng, cải thiện hiệu suất sử dụng năng lượng.

- Tăng cường tổ chức tuyên truyền cho cán bộ các cấp, người lao động, cộng đồng dân cư về BĐKH, tác động của chúng và những hành động cần thiết nhằm giảm nhẹ phát thải KNK trong mọi hoạt động của con người.

4.1.9. Tăng cường hợp tác quốc tế

- Tăng cường hợp tác nghiên cứu khoa học, trao đổi thông tin về xây dựng, thực hiện chính sách và triển khai các nội dung cơ bản của các chiến lược, chính sách về BĐKH.

- Tranh thủ sự hỗ trợ của các nước và tổ chức quốc tế về tài chính, nâng cao năng lực và công nghệ trong thực hiện các chiến lược, chính sách về BĐKH.

- Tạo thuận lợi trong hợp tác quốc tế để thực hiện đầu tư trực tiếp (FDI) về BĐKH.

V. GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN

5.1. Ban chỉ đạo ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Hòa Bình

- Thực hiện các nhiệm vụ nêu trong Quyết định số 675/QĐ-UBND ngày 24/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc kiện toàn Ban chỉ đạo ứng phó với Biến đổi khí hậu tỉnh Hòa Bình; thực hiện chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát chung toàn bộ quá trình thực hiện Kế hoạch này.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá quá trình thực hiện Kế hoạch này báo cáo UBND tỉnh và định kỳ trước ngày 31 tháng 10 hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch cho Văn phòng Ủy ban Quốc gia về Biến đổi khí hậu và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Hòa Bình trong thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Ban chỉ đạo.

5.2. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Giúp Ban chỉ đạo kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, đôn đốc các Sở, Ban, Ngành, UBND các huyện, thành phố trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.
- Chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường và Văn phòng Ủy ban Quốc gia về Biến đổi khí hậu tình hình thực hiện.

5.3. Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể, UBND các huyện và thành phố

- Tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, nhiệm vụ về BĐKH thuộc lĩnh vực phụ trách theo nội dung Phụ lục 01 ban hành kèm theo Kế hoạch này.
- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường lồng ghép, tích hợp các nội dung giảm nhẹ khí thải nhà kính, thích ứng với BĐKH vào các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, nhiệm vụ của ngành mình quản lý.
- Tổ chức rà soát, điều chỉnh các quy hoạch, kế hoạch của ngành mình quản lý có lồng ghép Kế hoạch hành động để hướng tới tăng trưởng các-bon thấp, tăng khả năng thích ứng với BĐKH để phát triển bền vững.
- Tăng cường sự phối hợp, hỗ trợ chặt chẽ giữa các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể, UBND các huyện, thành phố và sự tham gia của cộng đồng trong việc triển khai Kế hoạch này nhằm bảo đảm tính đồng bộ, hiệu quả, phát triển bền vững.
- Định kỳ trước ngày 15/10 hằng năm, các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể liên quan và UBND các huyện, thành phố báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch này về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo và đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp với thực tế.

4.4. Các tổ chức chính trị - xã hội và doanh nghiệp

Khuyến khích các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể quần chúng, các tổ chức phi chính phủ và doanh nghiệp tùy theo chức năng, nhiệm vụ của mình, chủ động tham gia, lồng ghép các hoạt động ứng phó với BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Xây dựng Kế hoạch hành động của các tổ chức và doanh nghiệp mình để hướng tới tăng trưởng các-bon thấp, tăng khả năng thích ứng với BĐKH để phát triển bền vững.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, khó khăn, các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các tổ chức liên quan phản ánh kịp thời về cơ quan thường trực Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện./

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Biến đổi khí hậu;
- BCĐ ứng phó với BĐKH tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh, Phó Chánh VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNTN (Hg60)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Văn Khánh

Phụ lục 01

**TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU ĐƯỢC GIAO
TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 2053/QĐ-TTg NGÀY 28/10/2016 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 152/QĐ-UBND ngày 20/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

I. Nhiệm vụ giảm nhẹ phát thải khí nhà kính

Nhiệm vụ số	Tên và loại nhiệm vụ tại Quyết định số 2053/QĐ-TTg	Tên nhiệm vụ của tỉnh	Loại nhiệm vụ		Cơ quan chủ trì/cơ quan phối hợp	Nguồn lực tài chính	Thời gian hoàn thành
			Nhiệm vụ lồng ghép	Nhiệm vụ mới			
A	Các nhiệm vụ thực hiện giai đoạn 2016 - 2020						
5	- Tên nhiệm vụ: Xây dựng và thực hiện các đề xuất phát thải KNK và TTX phù hợp với điều kiện quốc gia (NAMA) cho lĩnh vực công nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng, nông nghiệp và phát triển nông thôn - Loại nhiệm vụ: Ưu tiên						2020
5.1		Phối hợp xây dựng và phát triển thị trường các-bon trong nước và các cơ chế hợp tác khác về giảm		x	Sở NN&PTNT chủ trì, phối hợp với các sở, ban,	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/>	2020

		nhẹ phát thải KNK			ngành, đoàn thể	Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	
5.2		Phối hợp xây dựng và thực hiện các đề xuất giảm nhẹ phát thải KNK và TTX trong sản xuất Nông nghiệp phù hợp với điều kiện của tỉnh		x	Sở NN&PTNT chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	2020
5.3		Triển khai Kế hoạch hành động "Giảm phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, quản lý bền vững tài nguyên rừng, bảo tồn và nâng cao trữ lượng các bon rừng"		x	Sở NN&PTNT chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	2020
5.4		Phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; đẩy nhanh tiến độ triển khai các tuyến buýt nội tỉnh theo quy hoạch được duyệt nhằm đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân, góp phần giảm phương tiện cá nhân, chống ùn tắc giao thông và hạn chế phát thải khí nhà kính.		x	Sở Giao thông Vận tải chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	2020
5.5		Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phát triển dịch vụ logistics nhằm tối ưu hoá thời gian và chi phí vận tải, giảm tiêu hao nhiên liệu; tiếp cận ứng dụng công nghệ giao thông thông minh, công nghệ vận tải xanh, giảm phát thải khí nhà kính trong lưu thông và vận tải hàng hoá		x	Sở GTVT chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	2020
5.6		Nghiên cứu, áp dụng các công nghệ mới trong lĩnh vực sản xuất		x	Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/>	2020

		vật liệu nhằm giảm phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính thông qua giảm mức tiêu hao nhiên liệu như sản xuất xi măng, gạch nung			với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể	Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	
5.7		Xây dựng năng lực và hỗ trợ xây dựng kế hoạch hành động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực sản xuất xi măng trên địa bàn tỉnh.		x	Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Công thương, Tài nguyên và Môi trường	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	2020
10	- Tên nhiệm vụ: Thực hiện các hoạt động giảm nhẹ phát thải KNK khác phù hợp với điều kiện quốc gia - Loại nhiệm vụ: Khuyến khích						2020
10.1		Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong xây dựng, quản lý bảo trì kết cấu hạ tầng, điều hành và khai thác vận tải góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư, tăng năng xuất, chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giảm phát thải khí nhà kính, tăng trưởng xanh trong giao thông vận tải		x	Sở GTVT chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	2020
10.2		Triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý chất lượng phương tiện nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật phương tiện, đáp ứng tiêu chuẩn khí thải của các loại phương tiện giao thông.		x	Sở GTVT chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	2020
10.3		Nghiên cứu đẩy mạnh các hoạt		x	Sở Xây dựng	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/>	2020

		động xử lý chất thải hữu cơ bằng phương pháp sinh học nhằm giảm thiểu khí các bon trong chất thải.			chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành	Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	
10.4		Tiếp tục trồng và bảo vệ rừng đầu nguồn		x	Sở NN&PTNT chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	2020
10.5		Xây dựng các mô hình sản xuất Nông nghiệp giảm nhẹ phát thải KNK		x	Sở NN&PTNT chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	2020
10.6		Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình MTQG về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả		x	Sở Công thương chủ trì, phối hợp với các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ban, ngành khác liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	2020
10.7		Tiết kiệm năng lượng và sử dụng năng lượng sạch: Nhân rộng mô hình sử dụng năng lượng mặt trời.		x	Sở Công thương chủ trì, phối hợp với các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ban, ngành khác liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	2020
10.8		Xây dựng và triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về tái		x	Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/>	2020

		chế chất thải rắn, phát triển ngành công nghiệp tái chế, xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn ở đô thị, nông thôn theo quy hoạch đã được phê duyệt			các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ban, ngành khác liên quan	Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	
B	Nhiệm vụ thực hiện giai đoạn 2021 - 2030						
16	- Tên nhiệm vụ: Thực hiện các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính khác phù hợp với điều kiện quốc gia - Loại nhiệm vụ: Khuyến khích						2030
16.1		Nghiên cứu, sản xuất những vật liệu xây dựng sử dụng công nghệ xanh, công nghệ thân thiện với môi trường, sử dụng các chế phẩm trong xây dựng và chất thải công nghiệp.		x	Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	2025 - 2030
16.2		Thực hiện các giải pháp để giảm nhẹ phát thải KNK trong sản xuất Nông nghiệp.		x	Sở NN&PTNT chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	2025 - 2030
16.3		Nâng cao năng lực quản lý nhà nước, hoàn thiện các chính sách về giảm phát thải khí CO ₂ trong hoạt động nông nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải.		x	Sở Giao thông vận tải; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Công	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	2025 - 2030

					thương phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan		
16.4		Lồng ghép các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong quá trình lập, điều chỉnh chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển giao thông vận tải, công nghiệp, nông nghiệp; thúc đẩy sử dụng tiết kiệm năng lượng, phát triển sử dụng năng lượng sạch và năng lượng tái tạo.		x	Sở Giao thông vận tải; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Công thương phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	2025 - 2030
16.5		Nghiên cứu xây dựng lộ trình chuyển đổi dần phurong tiện GTVT, máy móc sử dụng xăng, dầu sang sử dụng điện, nhiên liệu sinh học, năng lượng mặt trời.		x	Sở Giao thông vận tải; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Công thương phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	2025 - 2030
16.6		Tiếp tục xây dựng, triển khai các chương trình về giảm khí nhà kính thông qua những nỗ lực hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, quản lý rừng bền vững và nâng cao khả năng hấp thụ các bon của rừng.		x	Sở NN&PTNT, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	2025 - 2030
16.7		Phát triển đồng bộ và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm các nguồn năng lượng, nghiên cứu ứng dụng công nghệ sản xuất năng lượng từ các nguồn năng lượng		x	Sở Công thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	2025 - 2030

		tái tạo và năng lượng mới.					
16.8		Nghiên cứu, triển khai các công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường trong xử lý chất thải, rác thải		x	Sở TN&MT chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	2025 - 2030

II. Nhiệm vụ thích ứng với biến đổi khí hậu

Nhiệm vụ số	Tên và loại nhiệm vụ tại Quyết định số 2053/QĐ-TTg	Tên nhiệm vụ của tỉnh	Loại nhiệm vụ		Cơ quan chủ trì/cơ quan phối hợp	Nguồn lực tài chính	Thời gian hoàn thành
			Nhiệm vụ lồng ghép	Nhiệm vụ mới			
C	Nhiệm vụ thực hiện giai đoạn 2016 - 2020						
17	- Tên nhiệm vụ: Cập nhật đóng góp về thích ứng với BĐKH trong Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) phục vụ đánh giá nỗ lực toàn cầu định kỳ - Loại nhiệm vụ: Bắt buộc						2018
17.1		Cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Hòa Bình.		x	Sở TN&MT chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương có liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/>	2018
17.2		Xây dựng kế hoạch hành động		x	Các sở, ban,	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/>	2018-

		ứng phó với BĐKH cho các ngành và địa phương tại tỉnh Hòa Bình			ngành và địa phương có liên quan	Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/>	2020
17.3		Rà soát và điều chỉnh quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội tỉnh phù hợp với điều kiện địa phương trong bối cảnh BĐKH	x		Sở KH&ĐT chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương có liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/>	2018-2020
18	- Tên nhiệm vụ: Xây dựng kế hoạch thích ứng quốc gia (NAP) - Loại nhiệm vụ: Bắt buộc						2019
18.1		Xây dựng Trung tâm quan trắc, cảnh báo và giám sát khí tượng thủy văn và môi trường tỉnh Hòa Bình trong điều kiện BĐKH	x		Sở TN&MT chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương có liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	2019
18.2		Xây dựng mô hình thí điểm và nâng cao năng lực các trạm y tế xã vùng có nguy cơ bị tác động lớn do biến đổi khí hậu ở tỉnh Hòa Bình	x		Sở Y Tế chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương có liên quan.	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	2018-2020
18.3		Khảo sát, đánh giá tác động của BĐKH tới chất lượng nước mặt, nước dưới đất của tỉnh Hòa Bình	x		Sở TN&MT chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương có liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	2018-2020
18.4		Đánh giá ảnh hưởng của biến đổi khí hậu tới nông nghiệp (trồng trọt và chăn nuôi) và đề	x		Sở NN&PTNT chủ trì, phối hợp với các sở, ban,	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/>	2018-2020

		xuất các biện pháp thích ứng cho tỉnh. Xây dựng chương trình chọn, tạo, khảo nghiệm giống cây trồng thích hợp cho các vùng chịu ảnh hưởng bất lợi của biến đổi khí hậu.			ngành và địa phương có liên quan	Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	
18.5		Nghiên cứu, xây dựng mô hình kinh tế trang trại thích ứng với biến đổi khí hậu	x		Sở NN&PTNT chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương có liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	2018-2020
18.6		Xây dựng mô hình thí điểm cung cấp nước sạch khi có lũ và nước cho sản xuất vào mùa khô	x		Sở NN&PTNT chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương có liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	2018-2020
18.7		Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu tới an ninh việc làm, an ninh lương thực và đói nghèo của tỉnh, đề xuất các giải pháp thích ứng với BĐKH	x		Sở LĐTB&XH chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương có liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	2018-2020
18.8		Tổ chức tập huấn để nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác phòng chống và giảm nhẹ thiên tai. Tăng cường năng lực cho lực lượng tìm kiếm cứu nạn.	x		Ban chỉ đạo PCLB và GNTT tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương có liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	2018-2020
18.9		Triển khai mô hình nông thôn mới phát triển bền vững trong bối cảnh biến đổi khí hậu	x		Sở NN&PTNT chủ trì, phối hợp với các sở, ban,	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/>	2018-2020

					ngành và địa phương có liên quan	Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	
18.10		Nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu và năng lực ứng phó cho các Sở Ban Ngành, UBND huyện xã, đoàn thể trên địa bàn tỉnh. Đầu tư, trang bị cơ sở vật chất, nâng cao năng lực phòng chống thiên tai trong bối cảnh biến đổi khí hậu cho cộng đồng của tỉnh	x		Sở TN&MT chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương có liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/>	2018-2020
18.11		Xây dựng và triển khai chương trình đào tạo về biến đổi khí hậu gồm cả những kiến thức về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và khoa học quản lý cho các đối tượng khác nhau	x		Sở GD&ĐT chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương có liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	2018-2020
18.12		Rà soát, bổ sung quy hoạch dân cư vùng có nguy cơ xảy ra lũ quét, trượt lở đất và dân cư vùng có nguy cơ sạt lở vùng bờ sông	x		Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	2018-2020
18.13		Xây dựng, phân vùng, lập bản đồ phân vùng nguy cơ ngập lụt, lũ quét dưới tác động của biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh. Các biện pháp phòng tránh, giảm thiểu thiệt hại	x		Sở TN&MT chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	2018-2020
18.14		Dự án cải tạo, nạo vét sông Bôi và các sông khác đảm bảo thoát lũ và xây dựng các công trình phòng chống sạt lở	x		Sở NN&PTNT chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	2018-2020

					phương liên quan		
18.15		Nâng cấp đê bao kè bờ trái Sông Đà kết hợp đường giao thông đoạn từ TP Hòa Bình đến xã Tinh Nhuệ, Thanh sơn Phú thọ	x		Sở NN&PTNT chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	2018-2020
18.16		Rà soát, nâng cấp, xây dựng công trình phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai phù hợp với đặc điểm thiên tai của từng vùng, từng địa phương	x		Sở NN&PTNT chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	2018-2020
18.17		Rà soát quy hoạch hệ thống thủy lợi trong tỉnh; an toàn hồ chứa và các dự án thủy lợi dùng vốn trái phiếu chính phủ và sửa chữa, nâng cấp các hồ trong tỉnh đảm bảo an toàn hồ chứa và cấp nước phục vụ sản xuất, sinh hoạt, cất lũ của tỉnh trong bối cảnh biến đổi khí hậu	x		Sở NN&PTNT chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	2018-2020
18.18		Lập Kế hoạch phát triển mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng của tỉnh		x	Sở TN&MT chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các địa phương có liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/>	2018-2020
18.19		Đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng nhằm sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên nước; cải tạo, phục hồi các nguồn nước bị ô nhiễm.		x	Sở TN&MT chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các địa phương có liên	Ngân sách nhà nước: trung ương và địa phương Hỗ trợ quốc tế: ODA Doanh nghiệp, cộng đồng: x	2018-2020

					quan		
18.20		Tăng cường năng lực dự báo, cảnh báo lũ cấp tỉnh, năng lực cho các cơ quan quản lý thiên tai cấp tỉnh, huyện, xã	x		Đài KTTV khu vực Tây Bắc chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	2018-2020
19	- Tên nhiệm vụ: Rà soát thông tin, dữ liệu hiện có về thích ứng với BĐKH, tồn thất và thiệt hại; đề xuất thông tin, nghiên cứu bổ sung và phương thức quản lý, chia sẻ dữ liệu tạo thuận lợi cho xây dựng, cập nhật các báo cáo đóng góp của quốc gia về thích ứng với BĐKH - Loại nhiệm vụ: Ưu tiên thực hiện						2019
19.1		Ứng dụng công nghệ thông tin trong thu thập lưu trữ, xử lý thông tin; Xây dựng hệ thống lưu trữ cơ sở dữ liệu phục vụ việc xây dựng và thực hiện các giải pháp giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu	x		Sở TN&MT chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương có liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	2018-2020
19.2		Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, kỹ thuật và sử dụng vật liệu mới vào phục vụ phòng	x		Sở KH&CN chủ trì, phối hợp với các sở, ban,	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/>	2018-2020

		chống giám nhệ thiên tai			ngành và địa phương có liên quan	Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	
21	- Tên nhiệm vụ: Thực hiện Chương trình mục tiêu ứng phó với BĐKH và TTX - Loại nhiệm vụ: ưu tiên						2020
21.1		Dự án khí sinh học cho ngành chăn nuôi tỉnh Hòa Bình	x		Sở NN&PTNT chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	2020
21.2		Rà soát và xây dựng kế hoạch loại bỏ những công nghệ kém hiệu quả, không thân thiện với môi trường trong ngành Nông nghiệp, Công nghiệp, Giao thông vận tải, Năng lượng. Chuyển giao công nghệ thân thiện với khí hậu trong khuôn khổ Công ước Khung của LHQ về BĐKH	x		Sở KH&CN chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	2020
21.3		Nghiên cứu, xây dựng và nhân rộng mô hình "Du lịch Xanh"	x		Sở VH TT&DL chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	2020
21.4		Xây dựng Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh tỉnh Hòa Bình đến năm 2030		x	Sở KH&ĐT chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương có liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	2020

21.5		Xây dựng Kế hoạch hành động về tăng trưởng xanh cho các ngành trên địa bàn tỉnh Hòa Bình		x	Sở KH&ĐT chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương có liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	2020
21.6		Đầu tư trang thiết bị kiểm định và kiểm toán năng lượng cho khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hòa Bình		x	Sở KH&CN chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương có liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	2020
21.7		Xây dựng cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu tỉnh Hòa Bình		x	Sở TN&MT chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương có liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/>	2020
21.8		Nghiên cứu ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích sử dụng năng lượng tái tạo và các nguyên liệu, vật liệu mới, thân thiện với môi trường.		x	Sở Công thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các địa phương có liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	2020
22	- Tên nhiệm vụ: Thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế thủy sản bền vững - Loại nhiệm vụ: ưu tiên						2020
22.1		Dự án vùng hồ (Giai đoạn 3)	x		Sở NN&PTNT Chủ trì, phối hợp với các sở,	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/>	2020

					ban, ngành và địa phương liên quan	Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	
22.2		Dự án quy hoạch khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản tỉnh Hòa Bình đến năm 2030		x	Sở NN&PTNT Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	2020
23	- Tên nhiệm vụ: Thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững - Loại nhiệm vụ: ưu tiên						2020
23.1		Trồng rừng đầu nguồn vùng lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy	x		Sở NN&PTNT chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	2020
23.2		Dự án trồng và bảo vệ rừng (tương tự DA 661). Nghiên cứu khả năng phát triển các dự án CDM trên cơ sở phục hồi và phát triển rừng miền núi. Nâng cao năng lực phòng chống cháy rừng trên địa bàn tỉnh	x		Sở NN&PTNT chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	2020
23.3		Dự án phát triển mô hình phục hồi, quản lý tài nguyên rừng trên cơ sở cộng đồng trong bối cảnh BĐKH. Đảm bảo sự tham gia của nhóm dân tộc thiểu số trong	x		Sở NN&PTNT chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	2020

		quá trình thực hiện chương trình giảm khí thải nhà kính từ nỗ lực giảm mất rừng và giảm suy thoái rừng			quan		
23.4		Dự án tăng cường năng lực về chất lượng giống và sản xuất cây trồng lâm nghiệp trong bối cảnh biến đổi khí hậu	x		Sở NN&PTNT chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	2020
24	- Tên nhiệm vụ: Thực hiện Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư - Loại nhiệm vụ: ưu tiên						2020
24.1		Thực hiện Kế hoạch chuyển đổi mạnh cơ cấu cây trồng, nhất là diện tích lúa thiếu nước, hiệu quả thấp, giảm tối đa diện tích lúa bắp bênh sang trồng cây khác hiệu quả cao gắn với nhu cầu thị trường.		x	Sở NN&PTNT chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	2020
24.2		Hỗ trợ, kêu gọi doanh nghiệp liên kết với nông dân triển khai sản xuất theo cánh đồng lớn		x	Sở NN&PTNT chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	2020
24.3		Thực hiện mô hình sản xuất theo chuỗi như trồng ngô sinh khối,		x	Sở NN&PTNT chủ trì, phối hợp	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/>	2020

		lúa hữu cơ, lúa giống,... với diện tích đạt từ 20 ha trở lên			với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	
25	- Tên nhiệm vụ: Thực hiện các hoạt động khác về thích ứng với BĐKH nhằm tăng khả năng chống chịu, bảo vệ cuộc sống và sinh kế cho người dân, tạo điều kiện để có đóng góp lớn hơn trong giảm nhẹ phát thải KNK - Loại nhiệm vụ: khuyến khích						2020
25.1		Dự án giảm nghèo khu vực miền núi phía Bắc (Giai đoạn 2), Chương trình 135	x		Sở NN&PTNT chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	2020
25.2		Kiện toàn tổ chức bộ máy chỉ đạo, chỉ huy phòng chống và giảm nhẹ thiên tai các cấp. Tăng cường năng lực cho các cơ quan quản lý thiên tai cấp tỉnh, huyện xã	x		Ban chỉ đạo Phòng chống lụt bão chủ trì, các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/>	2020
25.3		Tăng cường truyền thông, giáo dục và nâng cao năng lực cho cộng đồng về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng. Dự án đào tạo nguồn nhân lực tham	x		Sở NN&PTNT chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	2020

		gia bảo vệ và phát triển rừng			quan		
25.4		Tổ chức tập huấn để nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác phòng chống và giảm nhẹ thiên tai. Đào tạo và tập huấn về thiên tai cho một số cộng đồng thuộc khu vực thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai	x		Sở NN&PTNT chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	2020
25.5		Tổ chức thông tin và tuyên truyền về phòng chống thiên tai thông qua hệ thống thông tin đại chúng	x		Sở TT&TT Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/>	2020
25.6		Xây dựng đề án và triển khai hiệu quả phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu theo từng lĩnh vực trên địa bàn tỉnh Hòa Bình		x	Sở TN&MT chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các địa phương có liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	2020
25.7		Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, phổ cập đến toàn dân về các phương án ứng phó và thích nghi từng cấp độ của quá trình tác động biến đổi khí hậu.		x	Sở TN&MT chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các địa phương có liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	2020
D	Nhiệm vụ thực hiện giai đoạn 2021 - 2030						
27	- Tên nhiệm vụ: Hoàn thiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về cơ sở hạ tầng, các công trình						Thực hiện cho cả giai đoạn

	công cộng và dân sinh phù hợp với bối cảnh BĐKH. - Loại nhiệm vụ: Ưu tiên tiếp tục thực hiện						
27.1		Xây dựng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về cơ sở hạ tầng, các công trình công cộng và dân sinh của tỉnh Hòa Bình phù hợp với bối cảnh BĐKH.		x	Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các địa phương có liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	Thực hiện cho cả giai đoạn
28	- Tên nhiệm vụ: Xây dựng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch dân cư, cơ sở hạ tầng dựa trên kịch bản BĐKH có chú trọng đến các ngành và vùng trọng điểm - Loại nhiệm vụ: Ưu tiên tiếp tục thực hiện						Thực hiện cho cả giai đoạn
28.1		Tiếp tục rà soát, đánh giá đề điều chỉnh Quy hoạch xây dựng các khu đô thị, khu chức năng đặc thù và các khu dân cư trên cơ sở Kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng cho Việt Nam mới nhất nhằm kịp thời thích ứng với biến đổi khí hậu		x	Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các địa phương có liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	Thực hiện cho cả giai đoạn
28.2		Cải tạo và xây dựng hệ thống hạ tầng xã hội: y tế, trường học,		x	Sở Xây dựng chủ trì, phối	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/>	Thực hiện

		dịch vụ thương mại công cộng.			hợp với các sở, ban, ngành và các địa phương có liên quan	Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	cho cả giai đoạn
28.3		Phát triển nhà ở cho người thu nhập thấp; nhà ở tái định cư, ổn định dân cư các vùng có dự án đầu tư phát triển, vùng có nguy cơ chịu dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu		x	Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các địa phương có liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	Thực hiện cho cả giai đoạn
29		- Tên nhiệm vụ: Triển khai các phương án và giải pháp, công trình phòng chống thiên tai trọng điểm, cấp bách nhằm bảo vệ đời sống nhân dân, bảo đảm quốc phòng an ninh và tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn; di dời, sắp xếp lại các khu dân cư ở những vùng thường xuyên bị tác động của bão, nước dâng do bão, lũ lụt, xói lở bờ sông, bờ biển hoặc có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất - Loại nhiệm vụ: Ưu tiên tiếp tục thực hiện					Thực hiện cho cả giai đoạn
29.1		Tiếp tục nghiên cứu, ứng dụng		x	Sở NN&PTNT	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/>	Thực

		công nghệ thông tin để nâng cao năng lực dự báo trong phòng chống thiên tai, đảm bảo an toàn đập và phòng chống lũ hạ lưu.			Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	hiện cho cả giai đoạn
29.2		Tiếp tục rà soát, gắn kết chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội với phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh		x	Sở KH&ĐT chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	Thực hiện cho cả giai đoạn
29.3		Xây dựng, nâng cấp các trường học, kết hợp làm nơi sơ tán tránh lũ, lụt cho học sinh, giáo viên và cộng đồng dân cư trong khu vực.		x	Sở NN&PTNT chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	Thực hiện cho cả giai đoạn
29.4		Nâng cấp, sửa chữa các tuyến đê, kè; Xây dựng các công trình phòng chống sạt lở bờ sông;			Sở NN&PTNT chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	Thực hiện cho cả giai đoạn
29.5		Nâng cấp các đường địa phương với chức năng đảm bảo giao thông thông suốt trong mùa lũ;		x	Sở NN&PTNT chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	Thực hiện cho cả giai đoạn
29.6		Sửa chữa nâng cấp các công trình hồ chứa nước.		x	Sở NN&PTNT chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	Thực hiện cho cả giai đoạn

					quan		
30	<p>- Tên nhiệm vụ: Quản lý tổng hợp tài nguyên nước lưu vực sông; bảo đảm an toàn hồ chứa; tăng cường hợp tác quốc tế giải quyết các vấn đề nước xuyên biên giới; đảm bảo an ninh nguồn nước</p> <p>- Loại nhiệm vụ: Ưu tiên tiếp tục thực hiện</p>						Thực hiện cho cả giai đoạn
30.1		Tiếp tục rà soát, điều chỉnh quy hoạch tài nguyên nước theo hướng bền vững.		x	Sở TN&MT chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	Thực hiện cho cả giai đoạn
30.2		Bổ sung quy định cụ thể về các biện pháp phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước; các biện pháp ứng phó và khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước; giám sát tài nguyên nước; bảo vệ và phát triển nguồn sinh thủy; hành lang bảo vệ nguồn nước; bảo đảm sự lưu thông dòng chảy.		x	Sở TN&MT chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	Thực hiện cho cả giai đoạn
30.3		Nghiên cứu, bổ sung biện pháp quản lý quy hoạch, xây dựng và khai thác sử dụng nước của hồ chứa nhằm khai thác, sử dụng		x	Sở TN&MT chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	Thực hiện cho cả giai

		tổng hợp, hiệu quả tài nguyên nước.			phương liên quan		đoạn
30.4		Tập trung điều chỉnh phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại của nước do hoạt động liên quan khai thác, sử dụng tài nguyên nước của con người gây ra như phòng chống hạn hán, lũ, lụt, ngập úng nhân tạo, sụt, lún đất, sạt, lở bờ, bãi sông.		x	Sở TN&MT chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	Thực hiện cho cả giai đoạn
30.5		Bổ sung quy định về việc điều phối, giám sát lưu vực sông nhằm tăng cường trách nhiệm phối hợp trong việc điều phối, giám sát các hoạt động khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước và phòng, chống tác hại do nước gây ra bảo đảm tính hệ thống, thống nhất của tài nguyên nước trên lưu vực sông		x	Sở TN&MT chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	Thực hiện cho cả giai đoạn
30.6		Tăng cường công tác điều tra, đánh giá tài nguyên nước, triển khai xây dựng các trạm quan trắc tài nguyên nước, xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về tài nguyên nước		x	Sở TN&MT chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	Thực hiện cho cả giai đoạn
31	- Tên nhiệm vụ: Quản lý rừng bền vững, ngăn chặn mất rừng và suy thoái rừng; trồng, bảo vệ, phục hồi rừng, chú trọng phát triển trồng gỗ lớn, rừng ven						Thực hiện cho cả giai đoạn

	biên - Loại nhiệm vụ: Ưu tiên tiếp tục thực hiện						
31.1		Cập nhật, điều chỉnh các quy hoạch, kế hoạch quản lý rừng có tính đến các yếu tố biến đổi khí hậu		x	Sở NN&PTNT chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương có liên quan	Ngân sách địa phương ☑ Ngân sách Trung ương ☑ Hỗ trợ quốc tế ☑ Doanh nghiệp, cộng đồng ☑	Thực hiện cho cả giai đoạn
31.2		Tiếp tục sử dụng hợp lý tài nguyên rừng; thu hút các thành phần kinh tế đầu tư trồng, chăm sóc, bảo vệ và phát triển rừng; nâng cao chất lượng độ che phủ rừng và bảo vệ môi trường sinh thái.		x	Sở NN&PTNT chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Ngân sách địa phương ☑ Ngân sách Trung ương ☑ Hỗ trợ quốc tế ☑ Doanh nghiệp, cộng đồng ☑	Thực hiện cho cả giai đoạn
31.3		Tiếp tục đẩy mạnh trồng rừng thâm canh để tăng năng suất gỗ rừng trồng, nhất là trồng rừng gỗ lớn với các giống năng suất cao.		x	Sở NN&PTNT chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Ngân sách địa phương ☑ Ngân sách Trung ương ☑ Hỗ trợ quốc tế ☑ Doanh nghiệp, cộng đồng ☑	Thực hiện cho cả giai đoạn
31.4		Tiếp tục nghiên cứu chuyển một số diện tích rừng có điều kiện sang phục vụ phát triển du lịch sinh thái.		x	Sở NN&PTNT chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Ngân sách địa phương ☑ Ngân sách Trung ương ☑ Hỗ trợ quốc tế ☑ Doanh nghiệp, cộng đồng ☑	Thực hiện cho cả giai đoạn
32	- Tên nhiệm vụ: Đảm bảo an ninh lương thực thông qua bảo vệ, duy trì hợp lý bền vững quỹ đất cho nông nghiệp;						Thực hiện cho cả giai đoạn

	chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; tạo giống mới thích ứng với biến đổi khí hậu; hoàn thiện hệ thống kiểm soát, phòng chống dịch bệnh. - Loại nhiệm vụ: Ưu tiên tiếp tục thực hiện						
32.1	Tiếp tục nghiên cứu điều chỉnh quy hoạch, chuyển dịch cơ cấu vật nuôi, cây trồng, mùa vụ trong trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, thủy lợi và trong ngành nghề phi nông nghiệp ở nông thôn.		x	Sở NN&PTNT chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	Thực hiện cho cả giai đoạn	
32.2	Quy hoạch các vùng sản xuất nông nghiệp theo hướng thích ứng với BĐKH		x	Sở NN&PTNT chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương có liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	Thực hiện cho cả giai đoạn	
	Xây dựng kế hoạch thích ứng với BĐKH trong lĩnh vực sản xuất Nông nghiệp		x	Sở NN&PTNT chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương có liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	Thực hiện cho cả giai đoạn	
32.3	Nghiên cứu, áp dụng các quy trình, công nghệ sử dụng tiết kiệm, hiệu quả giống, thức ăn, vật tư nông nghiệp, tài nguyên đất, nước... và		x	Sở NN&PTNT chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	Thực hiện cho cả giai	

		giảm phát thải khí nhà kính trong sản xuất nông nghiệp.			phương liên quan		đoạn
32.4		Phổ biến rộng rãi công nghệ xử lý và tái sử dụng phụ phẩm, phế thải trong sản xuất nông nghiệp tạo ra thức ăn chăn nuôi, trồng nấm, làm nguyên liệu công nghiệp, biogas và phân bón hữu cơ và giảm phát thải khí nhà kính.		x	Sở NN&PTNT chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	Thực hiện cho cả giai đoạn
32.5		Nghiên cứu và thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện của biển đổi khí hậu đặc điểm sinh thái các vùng, địa phương, tận dụng các cơ hội để phát triển nông nghiệp bền vững		x	Sở NN&PTNT chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	Thực hiện cho cả giai đoạn
32.6		Nghiên cứu, phát triển và áp dụng công nghệ sinh học, áp dụng các quy trình sản xuất tiên tiến hướng tới một nền nông nghiệp hiện đại, thích ứng với BĐKH		x	Sở NN&PTNT chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	Thực hiện cho cả giai đoạn
33	- Tên nhiệm vụ: Rà soát, điều chỉnh và phát triển sinh kế và quá trình sản xuất phù hợp với điều kiện BĐKH gắn với xóa đói giảm nghèo, công bằng xã hội - Loại nhiệm vụ: Ưu tiên tiếp tục thực hiện						Thực hiện cho cả giai đoạn
33.1		Thực hiện các chương trình về giảm phát thải khí nhà kính		x	Sở NN&PTNT chủ trì, phối hợp	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/>	Thực hiện

		thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, quản lý rừng bền vững, kết hợp với đa dạng hóa sinh kế cho người dân địa phương.			với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	cho cả giai đoạn
33.2		Bảo tồn đa dạng sinh học, chú trọng bảo vệ và phát triển các hệ sinh thái, các giống, loài có sức chống chịu tốt với các thay đổi khí hậu; bảo vệ và bảo tồn nguồn gen và các giống loài có khả năng bị tuyệt chủng do tác động của biến đổi khí hậu.		x	Sở NN&PTNT chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	Thực hiện cho cả giai đoạn
33.3		Tiếp tục thực hiện chương trình giao đất gắn với giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho cá nhân, hộ gia đình và cộng đồng dân cư thuộc đối tượng dễ bị tổn thương do BĐKH		x	Sở NN&PTNT chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	Thực hiện cho cả giai đoạn
34	- Tên nhiệm vụ: Xây dựng các cơ chế, chính sách, tăng cường hệ thống bảo hiểm, chia sẻ rủi ro khí hậu và thiên tai - Loại nhiệm vụ: Ưu tiên tiếp tục thực hiện						Thực hiện cho cả giai đoạn
34.1		Xây dựng phương án hỗ trợ người nghèo nâng cao điều kiện an toàn chỗ ở, ứng phó với biến đổi khí hậu		x	Sở TN&MT; Sở NN&PTNT chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	Thực hiện cho cả giai đoạn

34.2		Xây dựng các giải pháp tài chính và bảo hiểm ứng phó với rủi ro thiên tai, tăng cường năng lực giải quyết hậu quả rủi ro thiên tai và giảm thiểu gánh nặng chi ngân sách cũng như rủi ro đối với tài sản nhà nước.		x	Sở NN&PTNT chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	Thực hiện cho cả giai đoạn
34.3		Xây dựng chương trình thí điểm bảo hiểm nông nghiệp và triển khai áp dụng một cách rộng rãi trên địa bàn tỉnh		x	Sở NN&PTNT chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	Thực hiện cho cả giai đoạn
35	- Tên nhiệm vụ: Thực hiện lồng ghép thích ứng với BĐKH dựa vào hệ sinh thái và cộng đồng, thông qua phát triển dịch vụ hệ sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học, sử dụng kiến thức bản địa, ưu tiên cộng đồng dễ bị tổn thương nhất - Loại nhiệm vụ: Ưu tiên tiếp tục thực hiện						Thực hiện cho cả giai đoạn
35.1		Xây dựng các biện pháp lồng ghép với sự phối hợp và có sự đồng thuận của cộng đồng. Người dân địa phương phải được thông báo, tham vấn, tham gia bàn luận, đề xuất và giám sát các bước hành động ứng phó cụ thể.		x	Sở NN&PTNT chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	Thực hiện cho cả giai đoạn

35.2		Nghiên cứu thiết kế mô hình làng sinh thái thích ứng với BĐKH dựa vào cộng đồng cho khu vực vùng lòng hồ Hòa Bình		x	Sở TN&MT chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	Thực hiện cho cả giai đoạn
35.3		Thực hiện lồng ghép thích ứng với biến đổi khí hậu dựa vào hệ sinh thái và cộng đồng, thông qua phát triển dịch vụ hệ sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học, sử dụng kiến thức bản địa tại khu vực vùng lõi, vùng đệm các Khu bảo tồn thiên nhiên của tỉnh		x	Các tổ chức chính trị phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	Thực hiện cho cả giai đoạn
36	- Tên nhiệm vụ: Quy hoạch đô thị và sử dụng đất, cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp, khu tái định cư ven biển và hải đảo trên cơ sở kịch bản nước biển dâng; Thực hiện quản lý tổng hợp dải ven bờ - Loại nhiệm vụ: Ưu tiên tiếp tục thực hiện						Thực hiện cho cả giai đoạn
36.1		Rà soát và điều chỉnh quy hoạch đô thị và khu công nghiệp tỉnh Hòa Bình có tính đến yếu tố BĐKH		x	Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	Thực hiện cho cả giai đoạn
36.2		Rà soát và điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất tỉnh Hòa Bình có		x	Sở TN&MT chủ trì, phối hợp với	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/>	Thực hiện

		tính đến yếu tố BDKH			các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	cho cả giai đoạn
36.3		Phát triển các hệ thống giao thông có trọng điểm, kết nối với các trung tâm kinh tế và các khu vực sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn, thông qua đầu tư vào hạ tầng giao thông công cộng với công nghệ, kỹ thuật hiện đại.		x	Sở GTVT chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	Thực hiện cho cả giai đoạn
37	- Tên nhiệm vụ: Chống ngập cho các thành phố lớn ven biển; xây dựng các cơ sở hạ tầng đô thị chống chịu với tác động của BDKH; củng cố và xây dựng mới các công trình cấp, thoát nước đô thị lớn - Loại nhiệm vụ: Ưu tiên tiếp tục thực hiện						Thực hiện cho cả giai đoạn
37.1		Tiếp tục xây dựng, nâng cấp các công trình thoát nước, vệ sinh môi trường ở thành phố Hòa Bình, các huyện lỵ, các khu du lịch trọng điểm, khu công nghiệp, khu tập trung dân cư		x	Sở Xây dựng, các Ban quản lý dự án ODA Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	Thực hiện cho cả giai đoạn

III. Nhiệm vụ chuẩn bị nguồn lực

Nhiệm vụ số	Tên và loại nhiệm vụ tại Quyết định số 2053/QĐ-TTg	Tên nhiệm vụ của tỉnh	Loại nhiệm vụ		Cơ quan chủ trì/cơ quan phối hợp	Nguồn lực tài chính	Thời gian hoàn thành
			Nhiệm vụ lồng ghép	Nhiệm vụ mới			
A	Chuẩn bị nguồn lực con người						
39	- Tên nhiệm vụ: Xây dựng, triển khai chương trình đào tạo lại cán bộ, viên chức, người lao động đáp ứng nhu cầu thực hiện Thỏa thuận Paris - Loại nhiệm vụ: Ưu tiên tiếp tục thực hiện						2017
39.1		Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đáp ứng nhu cầu thực hiện Thỏa thuận Paris		x	Sở Nội vụ, Sở TN&MT phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	2018 - 2019
39.2		Đưa kiến thức cơ bản về biến đổi khí hậu vào trong các chương trình, bậc giáo dục, đào tạo; phát triển và có chính sách đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao các chuyên ngành liên quan đến thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm phát thải khí nhà kính.		x	Sở GD&ĐT chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	2017-2020

41	- Tên nhiệm vụ: Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về thực hiện Thoả thuận Paris ở Việt Nam - Loại nhiệm vụ: Ưu tiên tiếp tục thực hiện						Thực hiện cho cả giai đoạn
41.1		Truyền thông về biến đổi khí hậu và tuyên truyền, nâng cao nhận thức về thực hiện Thoả thuận Paris cho mọi tầng lớp nhân dân, các tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn tỉnh.		x	Sở TN&MT chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	Thực hiện cho cả giai đoạn
41.2		Nâng cao năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu cho người dân tộc thiểu số sinh sống tại các vùng dễ bị tổn thương do các tác động của biến đổi khí hậu.		x	Các sở, ban, ngành, địa phương, các tổ chức chính trị xã hội	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	Thực hiện cho cả giai đoạn
41.3		Xây dựng Website về biến đổi khí hậu tỉnh Hòa Bình		x	Sở TN&MT chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	Thực hiện cho cả giai đoạn
42	- Tên nhiệm vụ: Đánh giá nhu cầu công nghệ thích ứng với BĐKH và giảm nhẹ phát thải KNK phù hợp với điều kiện của Việt Nam đối với một số lĩnh vực; tăng cường hợp						2019

	tác với Mạng lưới Trung tâm công nghệ khf/hậu (CTCN) khu vực và toàn cầu. - Loại nhiệm vụ: Ưu tiên thực hiện						
		Ưu tiên đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh về đánh giá nhu cầu công nghệ thích ứng với BĐKH và giảm nhẹ phát thải KNK của một số lĩnh vực phù hợp với điều kiện của tỉnh Hòa Bình		x	Sở KH&CN chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	2019
B	Chuẩn bị nguồn lực công nghệ						
43	- Tên nhiệm vụ: Áp dụng thử nghiệm một số công nghệ ứng phó với BĐKH có tiềm năng và phù hợp với điều kiện Việt Nam - Loại nhiệm vụ: Ưu tiên thực hiện						2019
43.1		Triển khai ứng dụng hệ thống phát điện cỡ nhỏ dùng khí mêtan thu hồi từ các bãi chôn lấp rác thải và các nguồn khác trên địa bàn tỉnh Hòa Bình		x	Các cơ sở sx kinh doanh phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	2019
43.2		Ưu tiên đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh về phát triển năng lượng mặt trời và sử dụng năng lượng sạch trên		x	Sở KH&CN chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành và địa	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	2019

		địa bàn tỉnh Hòa Bình			phương liên quan		
44	- Tên nhiệm vụ: Rà soát, đề xuất các cơ chế chính sách Khuyến khích nghiên cứu, chuyển giao công nghệ về BDKH; củng cố các cơ quan nghiên cứu về BDKH đầu ngành; tăng cường hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, trao đổi công nghệ. - Loại nhiệm vụ: Ưu tiên thực hiện					2020	
44.1		Lồng ghép nội dung BDKH vào việc đề xuất và triển khai các chính sách khuyến khích chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ của tỉnh		x	Sở KH&CN chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	2020
44.2		Rà soát, đề xuất các cơ chế chính sách Khuyến khích nghiên cứu, chuyển giao công nghệ về BDKH trên địa bàn tỉnh		x	Sở KH&CN chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	2020
C	Chuẩn bị nguồn lực tài chính						
46	- Tên nhiệm vụ: Xây dựng Khung huy động nguồn lực					2016	

	cho BDKH và TTX bao gồm khu vực tư nhân; kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với Thoả thuận Paris, kế hoạch phát triển KT - XH 2016 - 2020 - Loại nhiệm vụ: Ưu tiên thực hiện						
46.1		Huy động các thành phần kinh tế tham gia đầu tư cơ sở vật chất và đào tạo nguồn nhân lực. Hình thành đội ngũ cán bộ khoa học công nghệ có đủ điều kiện tổ chức nghiên cứu và giải quyết những nhiệm vụ khoa học và công nghệ của tỉnh.		x	Các sở, ban, ngành và các địa phương	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	2017-2020
46.2		Tăng cường công tác quản lý, cơ chế phối hợp trong việc sử dụng các nguồn vốn trong và ngoài nước cho ứng phó với biến đổi khí hậu có trọng tâm, trọng điểm, đạt hiệu quả cao, đặc biệt ưu tiên các dự án cấp bách, không thể trì hoãn.		x	Các sở, ban, ngành và các địa phương	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	2017-2020
48	- Tên nhiệm vụ: Đề xuất các danh mục dự án ứng phó với BDKH và TTX, ưu tiên dự án thực hiện các cam kết trong NDC, có khả năng huy động sự tham						2018

	gia của các thành phần kinh tế, chú trọng các dự án phát triển năng lượng tái tạo huy động nguồn lực từ khối tư nhân, hỗ trợ quốc tế. - Loại nhiệm vụ: Ưu tiên thực hiện						
48.1		Lập danh mục dự án ứng phó với BĐKH và TTX, ưu tiên dự án thực hiện các cam kết trong NDC, có khả năng huy động sự tham gia của các thành phần kinh tế, chú trọng các dự án phát triển năng lượng tái tạo huy động nguồn lực từ khối tư nhân, hỗ trợ quốc tế		x	Sở TN&MT chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	2018

IV. Nhiệm vụ thiết lập hệ thống công khai, minh bạch (MRV)

Nhiệm vụ số	Tên và loại nhiệm vụ tại Quyết định số 2053/QĐ-TTg	Tên nhiệm vụ của tỉnh	Loại nhiệm vụ		Cơ quan chủ trì/cơ quan phối hợp	Nguồn lực tài chính	Thời gian hoàn thành
			Nhiệm vụ lồng ghép	Nhiệm vụ mới			
	MRV cho thích ứng với BĐKH						
59	- Tên nhiệm vụ: Định kỳ xây dựng Thông báo thích ứng quốc gia bao gồm cả tiến độ đạt được mục tiêu thích ứng trong NDC						2020, 2025, 2030

	- Loại nhiệm vụ: Bắt buộc						
59.1		Theo dõi, đánh giá triển khai kế hoạch thực hiện các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu		x	Sở TN&MT chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các địa phương	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	2020, 2025, 2030

V. Nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện chính sách, thể chế

Nhiệm vụ số	Tên và loại nhiệm vụ tại Quyết định số 2053/QĐ-TTg	Tên nhiệm vụ của tỉnh	Loại nhiệm vụ		Cơ quan chủ trì/cơ quan phối hợp	Nguồn lực tài chính	Thời gian hoàn thành
			Nhiệm vụ lồng ghép	Nhiệm vụ mới			
A	Xây dựng và hoàn thiện chính sách						
65	- Tên nhiệm vụ: Tiếp tục triển khai lồng ghép các vấn đề BDKH và TTX vào trong các chính sách, quy hoạch, kế hoạch, chương trình ưu tiên cho đầu tư và phát triển - Loại nhiệm vụ: Bắt buộc						2018
65.1		Rà soát, điều chỉnh các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh trên cơ sở khoa học, hiệu quả kinh tế và tính đến các yếu tố rủi ro, bất định của biến đổi khí hậu.		x	Sở KH&ĐT chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các địa phương	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	2018
65.2		Lồng ghép vấn đề biến đổi khí hậu trong các quy hoạch, kế hoạch		x	Sở KH&ĐT chủ trì, phối hợp với	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/>	2018

		phát triển kinh tế - xã hội vùng, địa phương; điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật thiết kế công trình, cơ sở hạ tầng dựa trên các kịch bản biến đổi khí hậu. Thực hiện từng bước để đến năm 2030, hoàn thiện và ổn định các khu kinh tế bền vững, chống chịu an toàn với biến đổi khí hậu.			các sở, ban, ngành và các địa phương	Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	
B	Sắp xếp thể chế						
67	- Tên nhiệm vụ: Tăng cường điều phối giải quyết các vấn đề liên vùng, liên ngành trong ứng phó với BĐKH - Loại nhiệm vụ: Ưu tiên						Thực hiện cho cả giai đoạn
67.1		Tăng cường điều phối giải quyết các vấn đề liên vùng, liên ngành trong ứng phó với BĐKH		x	Ban chỉ đạo ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Hòa Bình, Sở TN&MT	Ngân sách địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách Trung ương <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng <input checked="" type="checkbox"/>	Thực hiện cho cả giai đoạn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Phụ lục 02

DANH MỤC KÝ HIỆU VIẾT TẮT

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 152 /KH-UBND ngày 20/11/2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

Ký hiệu	Nghĩa tiếng Việt
BĐKH	Biến đổi khí hậu
GTVT	Giao thông Vận tải
GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
LĐT&XH	Lao động, Thương binh và Xã hội
KNK	Khí nhà kính
KTXH	Kinh tế xã hội
KH&ĐT	Kế hoạch và Đầu tư
KH&CN	Khoa học và Công nghệ
NDC	Đóng góp do quốc gia tự quyết định
NAMA	Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với điều kiện quốc gia
NN&PTNT	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
REDD ⁺	Nỗ lực hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, quản lý rừng bền vững, bảo tồn và nâng cao trữ lượng các-bon rừng
TTX	Tăng trưởng xanh
TN&MT	Tài nguyên và Môi trường
UBND	Ủy ban nhân dân
VHTT&DL	Văn hóa, Thể thao và Du lịch